

Vận dụng Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số ở nước ta

ThS TRẦN TOÀN TRUNG

Học viện Hành chính Quốc gia; Email: trungtt@napa.vn

Tóm tắt: Đại hội lần thứ XIII của Đảng vạch ra những chiến lược, quyết sách quan trọng, định hướng sự phát triển của đất nước giai đoạn 2021 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có văn hóa nói chung và văn hóa dân tộc thiểu số nói riêng. Để chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, phát huy tối đa các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta thì công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số có vai trò hết sức quan trọng. Bài viết tập trung nghiên cứu việc vận dụng các nội dung của văn kiện trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: văn kiện Đảng; quản lý nhà nước về văn hóa; văn hóa dân tộc thiểu số.

1. Quan điểm của Đảng trong nội dung Văn kiện Đảng về văn hóa

Quá trình hình thành nhận thức về đặc trưng của nền văn hóa mới được Đảng ta xây dựng và hoàn chỉnh từ Đại hội VI đến Đại hội XIII một cách toàn diện và sâu sắc về chức năng, vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là kết quả của quá trình bổ sung và không ngừng hoàn chỉnh đường lối văn hóa của Đảng qua các kỳ Đại hội III, IV, V, VI. Quá trình đó được đẩy mạnh bắt đầu từ Đại hội VII cho đến Đại hội XIII và nhiều nghị quyết Trung ương đã xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

1.1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội

Sau Đại hội VI, nhận thức mới trong quan điểm của Đảng ta về văn hóa được khẳng định tại Nghị quyết số 05 (1998) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về văn hóa – văn nghệ. Nghị quyết chỉ rõ rằng, “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”⁽¹⁾; rằng, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội. Văn hóa còn là sức mạnh nội sinh phát triển bền vững đất nước, đóng vai trò là “hệ điều tiết” trong sự vận động mọi mặt của đời sống.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành

Trung ương khóa VIII nhấn mạnh: “Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”⁽²⁾. Các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam làm nên bản sắc, cốt cách, sắc thái riêng, độc đáo của dân tộc. Bản sắc văn hóa của dân tộc là vấn đề cốt lõi đối với vận mệnh của mỗi dân tộc, là sức mạnh để dân tộc ta luôn tự khẳng định được mình, tạo nên nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc trước xu hướng toàn cầu hóa, xu hướng áp đặt văn hóa được truyền bá bởi sức mạnh vật chất và phương tiện kỹ thuật hiện đại sẽ biến văn hóa của các quốc gia dân tộc thành bản sao của nền văn hóa khác.

Vì vậy, Đảng ta chủ trương phải làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: “Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương”⁽³⁾, đồng thời “sự nghiệp văn hóa không tiến hành riêng rẽ mà nhuần nhuyễn, thống nhất, quyện chặt với kinh tế, xã hội, quân sự, đối ngoại, an ninh, thấm sâu vào mọi hoạt động hằng ngày, ở mỗi con người, ở các lứa tuổi, mọi gia đình, mọi cơ sở, ở tất cả các môi trường xã hội và tự nhiên”⁽⁴⁾.

1.2. Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội

Văn hóa là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Văn kiện Đại hội VI của Đảng chỉ rõ: trong thời kỳ mới, đồng thời với việc xây dựng kinh tế, phải xem trọng các vấn đề văn hóa; giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, văn hóa để tạo môi trường văn hóa thích hợp cho sự phát triển. Văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau. Tiếp tục phát triển quan điểm trên, Cương lĩnh năm 1991 (được Đại hội VII thông qua) chủ trương xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra “đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ và sáng tạo”⁽⁵⁾.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) nhấn mạnh: “Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội”⁽⁶⁾.

Đến Đại hội IX (2001) Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội”⁽⁷⁾.

Đến Đại hội X (2006), Đảng đề ra mục tiêu tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đại hội XI (2011) khẳng định lại phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng; coi “con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”. Văn kiện Đại hội XII (2016) của Đảng đề ra mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, trong đó, “xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện”⁽⁸⁾.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng định hướng phát triển văn hóa: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư

cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”⁽⁹⁾.

Văn hóa là động lực phát triển bền vững của đất nước. Phát triển bền vững là phải phát triển lành mạnh, hài hòa các mối quan hệ xã hội của con người, là bảo đảm hài hòa sự phát triển xã hội không tách rời môi trường tự nhiên, sự phát triển đó hướng tới lợi ích của con người, vì con người, vì công bằng xã hội và hài hòa giữa cá nhân với cộng đồng xã hội. Vì vậy, để đạt được sự phát triển bền vững, phải đi đôi phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu nhiệm vụ của văn hóa là “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”⁽¹⁰⁾.

Có thể nói, yêu cầu có tính thời sự của phát triển bền vững là phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, là giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là kết quả tổng hợp và quan trọng nhất của phát triển nhanh và bền vững, thể hiện sâu sắc bản chất nhân văn của sự phát triển đó.

1.3. Văn hóa là “quyền lực mềm”, là “sức mạnh nội sinh” của dân tộc

Trong đường lối đổi mới xây dựng và phát triển đất nước, Đảng xác định ba trụ cột quan trọng nhất: xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm và xây dựng văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Sau đó, văn hóa còn được Đảng đánh giá là sức mạnh mềm, quyền lực mềm, một sức mạnh nội sinh. Hiện nay, sức mạnh kinh tế không còn là yếu tố nhấn mạnh nhất chi phối quyền lực quốc gia, thực tế cho thấy, sức mạnh văn hóa mới là bảo đảm các yếu tố cho phát triển bền vững, là con đường ngắn nhất để đưa Việt Nam vươn ra thế giới.

Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam được tạo dựng từ những giá trị văn hóa tinh thần, hệ tư tưởng, nền văn hiến, những tinh hoa của văn hóa dân tộc, là năng lực nội sinh, là nền tảng tạo nên sức hấp dẫn, sự lôi cuốn đối với các quốc gia khác; không chỉ là sự

kế thừa và phát huy nền tảng vốn có từ lịch sử dân tộc hào hùng, nền văn hiến, chính sách đối ngoại hòa bình... mà còn là sự phát triển, tận dụng cả những vị thế mới, lợi thế mới.

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 trình bày tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”⁽¹¹⁾.

Như vậy, văn hóa là một dạng quyền lực mềm và cần phải được tăng cường đầu tư để trở thành một bộ phận có ý nghĩa trong “kho công cụ” tạo nên sức sống trường tồn và sức mạnh thường ngày, làm nên sức mạnh tổng hợp từ bên trong của dân tộc, của đất nước, thúc đẩy xã hội không ngừng tiến lên.

2. Việc vận dụng Văn kiện Đại hội lần thứ XIII trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay

Trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đáng khích lệ đạt được, công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số cũng đang đối mặt với một số thách thức như nguy cơ biến dạng, xói mòn hoặc triệt tiêu văn hóa. Mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, giữa kinh tế và văn hóa; nhiều chính sách cho cộng đồng dân tộc thiểu số chưa phù hợp gây ra lãng phí, thiếu hiệu quả. Đầu tư cho văn hóa dân tộc thiểu số còn thấp, manh mún, kém hiệu quả. Chưa huy động được các nguồn đầu tư xã hội hóa cho phát triển văn hóa dân tộc thiểu số. Cơ chế lãnh đạo, quản lý văn hóa dân tộc thiểu số chậm đổi mới và chưa theo kịp thực tiễn sinh động của cuộc sống; việc thể chế hóa chủ trương, đường lối văn hóa thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, do vậy, các luật pháp, chính sách cụ thể đối với lĩnh vực văn hóa dân tộc thiểu số chậm ban hành và chưa hoàn chỉnh. Bộ máy chỉ đạo và quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, bất cập. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nhiều

nơi còn nghèo và khó khăn cũng như trình độ dân trí còn thấp. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng nền văn hóa dân tộc, Đảng chỉ rõ, phải xây dựng văn hóa từ trong bộ máy đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, song trong thực tế, nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước chưa ngang tầm và chưa được triển khai tích cực; không ít cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tấm gương văn hóa cho quần chúng. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số, trong thời gian tới, cần quán triệt, vận dụng sâu sắc nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng về văn hóa, đặc biệt là văn hóa dân tộc thiểu số, trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo và thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ.

Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động và phát triển văn hóa, văn nghệ. Qua đó, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, văn nghệ đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Chủ động tuyên truyền, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên trước âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực văn hóa, văn học và nghệ thuật. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức quần chúng trong tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, phản động.

Hai là, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa dân tộc thiểu số.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về hoạt động văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số bảo đảm đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với tính chất, nhiệm vụ và yêu cầu xây dựng, phát triển trong tình hình mới.

Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút, tuyển chọn các chuyên gia trên lĩnh vực văn hóa, văn học và nghệ thuật dân tộc thiểu số, các nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên người dân tộc thiểu số tài năng, đội ngũ làm công tác sưu tầm, sáng tác, biên kịch, đạo diễn, biên đạo chuyên nghiệp các sản phẩm, tác phẩm văn hóa dân tộc thiểu số.

Rà soát, củng cố, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có để duy trì và phát triển sâu rộng các hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hóa, văn nghệ quần chúng thiết thực. Xây dựng và triển khai đề án sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số. Sử dụng hiệu quả kinh phí, tăng cường huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số.

Ba là, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tổ chức các hội diễn, hội thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp và nghệ thuật quần chúng trong đồng bào và tại các địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của các đội văn nghệ, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật... phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tính chất và yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương; ưu tiên và hướng tới các đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị. Xây dựng môi trường văn hóa ở các cơ quan, đơn vị lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; kiên quyết đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, phân biệt, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.

Bốn là, tăng cường, nâng cao hiệu quả các hoạt động sưu tầm, sáng tác, quảng bá về đề tài đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức tốt các trại sáng tác, các cuộc thi sáng tác văn học và nghệ thuật về đề tài đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật trong các tác phẩm, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sưu tầm, sáng tạo văn học và nghệ thuật, khuyến khích những tìm tòi mới làm phong phú thêm hình ảnh của đồng bào dân tộc thiểu số; hạn chế các ấn phẩm lệch lạc, chạy theo thị hiếu tầm thường.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc dưới nhiều hình thức, phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên internet. Đẩy mạnh sản xuất các chương trình, xuất bản ấn phẩm văn hóa phục vụ nhân dân các dân tộc ở các địa phương; đấu tranh phòng, chống văn hóa độc

hại, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa.

Năm là, đẩy mạnh công tác phối hợp, hợp tác quốc tế về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số. Duy trì thường xuyên công tác phối hợp với các cấp, các ngành, với các cơ quan chức năng để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số. Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu quốc tế nhằm học tập, nâng cao chất lượng nghệ thuật; có kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên trong các đơn vị nghệ thuật phù hợp với chiến lược, đề án xây dựng và pháp triển ngành. Đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số đi vào chiều sâu, đặc biệt với các nước láng giềng có chung đường biên giới, có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam, góp phần phát triển và quảng bá văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Với nền văn hóa đa dạng, phong phú, được bồi đắp bởi 54 dân tộc anh em qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin rằng, sau 35 năm đổi mới, văn hóa nói chung và văn hóa dân tộc thiểu số nói riêng có đầy đủ điều kiện, tiềm năng và sức mạnh để thực hiện được các mục tiêu phát triển đất nước mà Đại hội XIII của Đảng đã xác định./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.57, tr.250

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.293

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.45.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Sđd, tr.91.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.50, tr.225

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.391

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.143

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.143

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.1, tr.115-116

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.202

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Sđd, tr.330.